

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2025
“*V/v ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Bùi Thị Hà

- Bà Trần Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đổng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà H P Êñuôl – sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn L, xã QP, tỉnh Đắk Lắk

(Địa chỉ: Buôn L, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk)

*** Bị đơn:** Ông Y B Êban - sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn L, xã QP, tỉnh Đắk Lắk

(Địa chỉ: Buôn L, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà H P Êñuôl trình bày:**

Tôi và chồng tôi là ông Y B Êban đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi kết hôn tự nguyện.

Vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn từ năm 2008, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi hay uống rượu, chửi bới, đánh đập và ghen tuông với tôi, chồng không chịu làm ăn. Chúng tôi không sống chung với nhau từ năm 2022. Hiện nay chúng tôi đã không còn tình cảm với nhau. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông Y B Êban.

Về con chung: Tôi và ông Y B Êban có 06 con chung là cháu H – A Êñuôl - sinh ngày 25/12/2008; Y D Êñuôl - sinh ngày 16/11/2003; H N Êñuôl – sinh năm 2020; H M Êñuôl – sinh ngày 06/7/2022, cháu H S Êñuôl – sinh ngày 13/4/2011, cháu Y H Êñuôl – sinh ngày 28/2/2005. Hiện nay con chung đang do tôi nuôi dưỡng. Tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Y B Êban cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Y B Êban trình bày:**

Tôi và vợ tôi là chị H P Êñuôl đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi kết hôn tự nguyện.

Vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi hay uống rượu rồi cãi nhau vợ, sau đó tôi chuyển về nhà mẹ đẻ tôi sinh sống từ năm 2022, chúng tôi không sống chung với nhau từ năm 2022. Nay bà H P Êñuôl đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn, tôi đề nghị bà H P Êñuôl trả lại diện tích đất mà mẹ tôi cho tôi vào năm 1992 thì tôi mới đồng ý ly hôn. Diện tích đất này khoảng 1.000m² tại buôn Lang, thị trấn E huyện C, do mẹ tôi là H K Êban cho vào khoảng năm 2002 đến 2003. Diện tích đất này đã bán cho người khác vào khoảng thời gian 2015 – 2016, hiện nay tôi yêu cầu vợ tôi lấy đất của bên vợ tôi cho để trả lại cho tôi.

Về con chung: Tôi và chị H P Êñuôl có 06 con chung là cháu H A Êñuôl - sinh ngày 25/12/2008; Y D Êñuôl - sinh ngày 16/11/2003; H N Êñuôl – sinh năm 2020; H M Êñuôl – sinh ngày 06/7/2022, cháu H S Êñuôl – sinh ngày 13/4/2011, cháu Y H Êñuôl – sinh ngày 28/2/2005. Hiện nay con chung đang do vợ tôi nuôi dưỡng. Tôi đề nghị bà H P Êñuôl nuôi dưỡng các con chung đến khi thành niên.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải chia nhà, đất, xe máy, xe máy cày cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà H P Êñuôl và ông Y B Êban kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 14/9/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn E huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng chị H P Êñuôl, anh Y B Êban đã xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, cuộc sống không hòa hợp. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H P Êñuôl được ly hôn với ông Y B. Về con chung: Giao con chung là H A Êñuôl - sinh ngày 25/12/2008; cháu H N Êñuôl – sinh năm 2020; H M Êñuôl – sinh ngày 06/7/2022; cháu H S Êñuôl – sinh ngày

13/4/2011 cho bà H P Êñuôl nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà H P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại xã QP, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H P Êñuôl và ông Y B Êban tự nguyện đăng kết hôn với nhau vào ngày 14/9/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã QP, tỉnh Đắk Lắk), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án bà H P Êñuôl và ông Y B Êban đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân của bà H P Êñuôl và ông Y B Êban đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà H P yêu cầu ly hôn với ông Y B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H P Êñuôl

- Về con chung: Bà H P Êñuôl và ông Y B Êban có 06 con chung là cháu H A Êñuôl - sinh ngày 25/12/2008; Y D Êñuôl - sinh ngày 16/11/2003; H N Êñuôl - sinh năm 2020; H M Êñuôl - sinh ngày 06/7/2022, cháu H S Êñuôl - sinh ngày 13/4/2011; cháu Y H Êñuôl - sinh ngày 28/2/2005. Hiện nay cháu Y D Êñuôl, H N đã thành niên, tự chăm cho cuộc sống của bản thân được nên bà H P và ông Y B không yêu cầu giải quyết. Quá trình giải quyết bà H P Êñuôl có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu H A Êñuôl - sinh ngày 25/12/2008; cháu H N Êñuôl - sinh năm 2020; cháu H M Êñuôl - sinh ngày 06/7/2022; cháu H S Êñuôl - sinh ngày 13/4/2011 đến khi thành niên, xét nguyện vọng của các con chung, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần và xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các cháu cho bà H P Êñuôl trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Ông Y B Êban có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H P Êñuôl không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H P Êñuôl không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa ông Y B Êban yêu cầu bà H P Êñuôl phải chia nhà, đất, xe máy, xe máy cày cho ông. Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án ông không có đơn yêu cầu chia tài sản chung, ông không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc chia tài sản chung do đó không xem xét giải quyết trong vụ án này mà dành quyền khởi kiện cho ông thành một vụ án khác khi ông có yêu cầu.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà H P Êñuôl phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H P Êñuôl

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H P Êñuôl được ly hôn với ông Y B Êban

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu H A Êñuôl - sinh ngày 25/12/2008; cháu H N Êñuôl – sinh năm 2020; cháu H M Êñuôl – sinh ngày 06/7/2022; cháu H S Êñuôl – sinh ngày 13/4/2011 cho bà H P Êñuôl trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Y B Êban có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà H P Êñuôl phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004835 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk)

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- THA DS tỉnh Đắk Lắk;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng THADS khu vực 3 – Đắc Lắc
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

Huỳnh Văn Dự

